

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**

Số: **151** /CBTT-PTSCĐV  
V/v: Công bố thông tin Báo cáo  
thường niên năm 2015.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày **22** tháng **03** năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Quý Cổ đông

1. Tên Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
2. Mã chứng khoán : **PSP**
3. Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
4. Điện thoại : 0313 979710 Fax: 0313 979712
5. Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
6. Nội dung công bố thông tin:
  - Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 16/03/2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn);
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

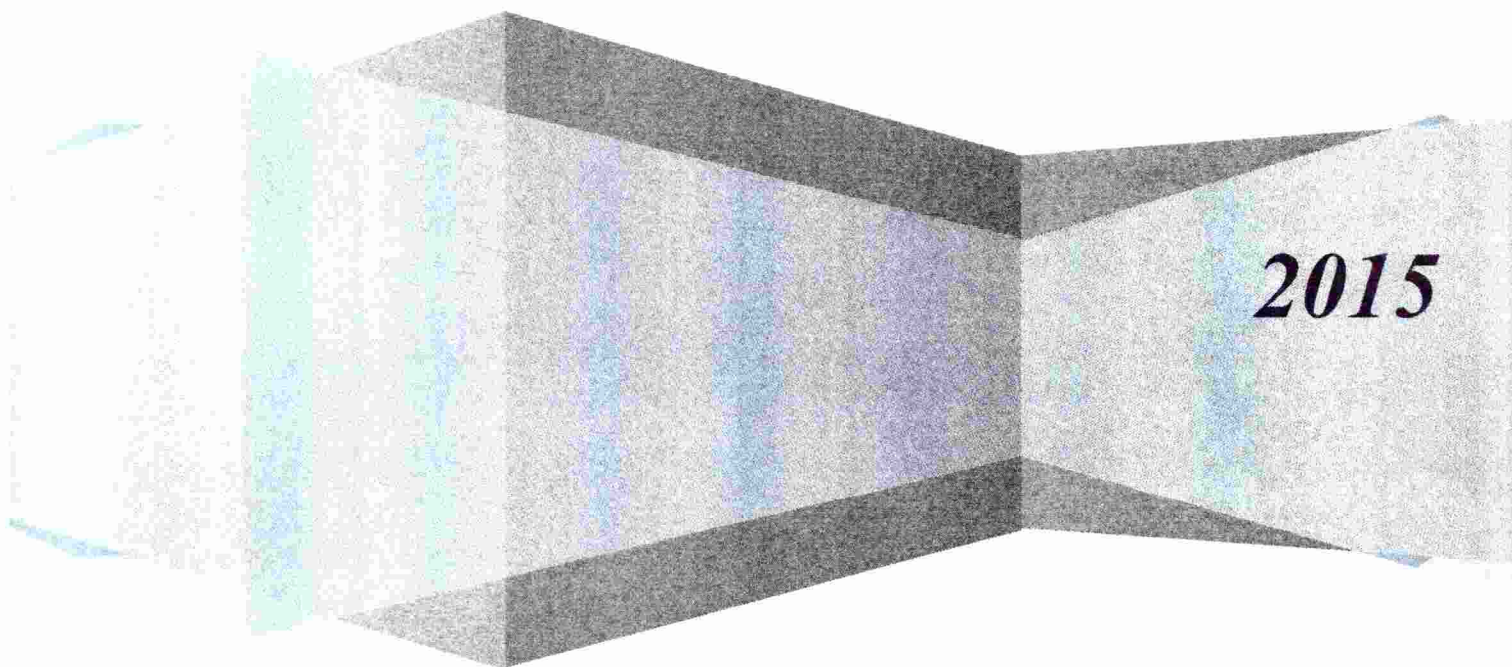


**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Người công bố thông tin

Đặng Kiến Nghiệp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
----- 000 -----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**  
----- PTSC DINH VU -----





## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/20007, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 03 năm 2015
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư: 674.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84)31.3979710
- Số fax: (84).31.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

### \* Quá trình hình thành và phát triển

#### a. Quá trình hình thành:

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng giữ đất với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.



Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ có các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và ven biển dương
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp, văn phòng, cầu, tàu lai dắt, xe nâng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như: vận hành khai thác cụm cảng container và dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí, kinh doanh cảng biển.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: hàng kim khí
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn
- Gia công cơ khí: Xử lý và tráng phủ kim loại
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải phương tiện nổi
- Bán buôn phân bón
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: dầu hỏa, gas, than nhiên liệu, khí hóa lỏng, xăng dầu.
- Thu gom rác thải....

**b. Thời điểm niêm yết**

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

**c. Các sự kiện khác:**

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dôi dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh-**

- Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp; Kinh doanh các sản phẩm dầu khí (năm 2014: 98%, năm 2015: 92%).

- Địa bàn kinh doanh: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Cơ cấu bộ máy quản lý: PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ

**4. Định hướng phát triển**

**a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2015 của Công ty:**

**\* Chỉ tiêu tài chính năm 2015:**

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng : 270.000 TEUS tương đương 3,8 triệu tấn /năm
  - Tổng Doanh thu : 242,00 tỷ VNĐ.
- Trong đó:
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 215,00 tỷ VNĐ
  - Dịch vụ khác : 26,00 tỷ VNĐ



- Hoạt động tài chính : 1,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 27,00 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế : 25,50 tỷ VNĐ.
- Thu nộp NSNN : 12,40 tỷ VNĐ

**\* Kế hoạch đầu tư năm 2015:**

• **Đầu tư xây dựng:**

Tiếp tục triển khai thực hiện:

- Dự án “ Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”.
- Hệ thống điện phụ trợ và trạm biến áp 1250 KVA.
- Bãi hậu phương sau cảng mở rộng.

• **Đầu tư mua sắm trang thiết bị:**

- Đầu tư 02 xe đầu kéo.
- Đầu tư 01 xe nâng 45 tấn RSD.
- Máy phát điện đã qua sử dụng có công suất  $\geq$  1.800 KVA.

• **Đầu tư khác:** (Bể nước 120m<sup>3</sup>, nâng cấp văn phòng đội & nhà giao ca .. và các trang thiết bị khác phục vụ SXKD. )

- Tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác đầu tư năm 2014 và triển khai thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu cấp bách là nâng cao năng lực xếp dỡ.

- Tăng cường công tác Marketing bám sát diễn biến thị trường đặc biệt với các hãng tàu ngoại để ký kết hợp đồng với các hãng tàu ngoại ngay sau khi hoàn thành công tác đầu tư mở rộng cầu cảng.

**b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện nhanh công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế-kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.

- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

**c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.

- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

#### **5. Các rủi ro – khó khăn:**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2015 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty có thể gặp những khó khăn và rủi ro sau:

##### **a. Khó khăn**

- Do khó khăn chung của nền kinh tế lượng hàng hóa container có xu hướng giảm, bên cạnh đó lại tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng, đặc biệt là một số cảng mới được hình thành ngay trong khu kinh tế Đình Vũ với bộ máy điều hành đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cảng, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại như: Tân cảng - Đình Vũ; Nam Hải Đình Vũ; Vip Green... Do vậy PTSC Đình Vũ gặp phải khó khăn trong cạnh tranh dịch vụ và lượng hàng hoá thông qua các cảng.

- Trong năm 2015 giá dầu thô tiếp tục đà giảm giá nên các Nhà thầu liên tục yêu cầu giảm giá dịch vụ; Công tác tìm kiếm và thăm dò, khai thác dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ diễn ra không thường xuyên, gây khó khăn trong việc chủ động đầu tư thêm thiết bị nâng hạ chuyên dụng và công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí nhân sự. Do vậy trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ cho các chiến dịch khoan, các thiết bị chuyên dụng còn phải đi thuê ngoài và còn phải nhờ đến sự giúp đỡ, hỗ trợ của các đơn vị trong Tổng công ty PTSC nên hiệu quả kinh tế chưa cao; Mặt khác PTSC Đình Vũ cũng đang phải chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ của các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hình thành nên cảng PTSC Đình Vũ bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu cũng đã phải thực hiện các khoản vay tín dụng để hoàn thành các dự án đầu tư do đó tạo áp lực lớn về chi phí lãi vay.

- Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc sắp xếp cầu bến trong điều kiện dự án “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”, hiện đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục triển khai Dự án.

##### **b. Rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.



- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Trong năm 2015, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản và

#### c. Rủi ro môi trường: không

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã đạt vượt mức so với các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2015 giao cho như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 238.056 TEUS tương đương 2,38 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 280,14 tỷ VNĐ
- Trong đó:
  - Dịch vụ căn cứ Cảng : 245,64 tỷ VNĐ
  - Dịch vụ khác : 30,59 tỷ VNĐ
  - Hoạt động tài chính : 3,63 tỷ VNĐ
  - Thu nhập khác : 0,25 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 33,79 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 13,16 tỷ VNĐ
- Cổ tức : 5%



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2015  
SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2014**

ĐVT: triệu VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	% (TH/KH)
I	Doanh thu thuần hoạt động SXKD	282.559	241.000	276.246	114,6
II	Chi phí (Giá vốn+Chi phí bán hàng + chi phí quản lý DN)	216.441	195.040	221.023	113,3
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (I-II)	66.117	45.960	55.223	120,1
IV	Hoạt động tài chính				
1	- Doanh thu hoạt động tài chính	5.723	1.000	3.638	363,8
2	- Chi phí hoạt động tài chính, trong đó: + chi phí lãi vay:	16.517 14.560	19.590 19.590	20.972 14.762	107,0
V	Lợi nhuận khác	51	(500)	(2.569)	-
1	- Thu nhập khác	1.077	0	252	250,0
2	- Chi phí khác	1.026	500	2.822	564,4
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	26.044	26.870	35.318	131,4
4	Lợi nhuận sau thuế	26.044	25.530	33.793	132,3
5	LN sau thuế/VĐL(%)	6,51	6,38	8,44	132,2

**2. Tổ chức và nhân sự**

**a. Danh sách Ban điều hành:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	0.0100%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	-
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	-
4	Ông Đặng Kiến Nghiệp	Kế toán trưởng	-

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2015: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2015: 243 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2015: không

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư**

**a. Các khoản đầu tư lớn:**

**\* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị**

Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức theo dõi, giám sát và thực hiện các dự án sau:

- Dự án đầu tư mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT

- Hiện PTSC Đình Vũ đã điều chỉnh cập nhật số liệu, các chỉ tiêu của dự án sau khi điều chỉnh công năng theo hướng dẫn của các Bộ, ban ngành chức năng và đã trình hội đồng quản trị công ty phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Hoàn thành công tác đầu tư mua sắm 01 cầu chân đế Tukan và 01 khung chụp tự động và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 03/2015;

• Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị

- Hoàn thành công tác đầu tư các dự án chuyển tiếp từ năm 2014;
- Hoàn thành việc thi công dự án “Kho lưu trữ” và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 12/2015;
- Dự án: “ Đầu tư mua 01 máy phát điện đã qua sử dụng có công suất  $\geq 1800$  kVA”; và “Đầu tư 01 xe nâng 45 tấn”: đang triển khai thực hiện. Đã hoàn thành trong tháng 12/2015.
- Đang triển khai thực hiện Dự án: “Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cảng”, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2016;
- Các dự án khác đang dự kiến trình các cấp có thẩm quyền xin giãn tiến độ đầu tư chuyển tiếp sang năm 2016.

**\* Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau:**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị giải ngân						Ghi chú
			Kế hoạch	Nguồn vốn		Thực hiện	Nguồn vốn		
				Vốn CSH	Vốn vay +khác		Vốn CSH	Vốn vay +khác	
<b>PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH XDCB</b>									
1	Dự án nâng cấp mở rộng cảng PTSC ĐV giai đoạn 2	180,770	165,608	74,547	91,061	67,461	67,461	-	Dự án đã bao gồm cả đầu tư thiết bị cầu chân đế 45 tấn. Thực hiện 2015 và năm 2016
2	Kho lưu trữ	800	800	800	-	694	694	-	Đã hoàn thành
3	Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới	500	500	500	-				Chuyển sang năm 2016
4	Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 2	1,700	1,700	1,700	-				
5	Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cảng	5,000	5,000	5,000	-				Thực hiện 2015 và 2016
6	Bể nước 120m <sup>3</sup>	1,500	1,500	1,500	-				Chuyển sang năm



7	Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca	2,500	2,500	2,500	-				2016
8	Đầu tư lắp đặt nguồn cấp nước sạch số 2.	1,200	1,200	1,200	-				
9	Hệ thống điện phụ trợ+Trạm biến áp 1250 KVA	7,000	7,000	7,000	-				
10	Bãi hậu phương sau cảng	5,500	5,500	5,500	-				
<b>CỘNG I:</b>		<b>206,470</b>	<b>191,308</b>	<b>100,247</b>	<b>91,061</b>	<b>68,155</b>	<b>68,155</b>	<b>0</b>	

**PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ**

1	Xe đầu kéo (02 cái)	3,400	3,400	3,400	-				Chuyển sang năm 2016
2	Xe nâng 45 tấn RSD	13,500	13,500	4,050	9,450				Đã hoàn thành
3	Máy phát điện đã qua sử dụng có công suất >=1800KVA	6,160	6,160	2,464	3,696	5,830	5,830	-	Đã hoàn thành
<b>CỘNG II:</b>		<b>23,060</b>	<b>23,060</b>	<b>9,914</b>	<b>13,146</b>	<b>5,830</b>	<b>5,830</b>	<b>0</b>	
<b>TỔNG CỘNG I+II:</b>		<b>229,530</b>	<b>214,368</b>	<b>110,161</b>	<b>104,207</b>	<b>73,985</b>	<b>73,985</b>	<b>-</b>	

**\* Đầu tư khác:** Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 của Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Hải Phòng (PVC Duyên Hải). Tuy nhiên trong năm qua, tình hình kinh doanh bất động sản vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vậy khoản đầu tư tại PVC Duyên Hải không có lãi, vì vậy PTSC Đình Vũ đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng đến 31/12/2015 với tổng số tiền là **6.338.584.061 đồng**.

**b. Các Công ty con, Công ty liên kết:** không

**4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2015**

**a. Tình hình tài chính**

DVT: VND đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm so với 2014
I	Tổng giá trị tài sản	658.626.357.185	709.072.445.346	107,6
II	Doanh thu thuần	282.559.405.742	276.246.149.007	97,7
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.993.198.581	37.888.373.074	145,7
IV	Lợi nhuận khác	51.400.195	(2.569.950.839)	-
V	Lợi nhuận trước thuế	26.044.598.776	35.318.422.235	135,6
VI	Lợi nhuận sau thuế	26.044.598.776	33.793.558.493	129,7
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	597	718	120,2

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

STT	Các chỉ tiêu	2014	2015	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,73	1,60	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,59	1,46	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	36,71%	36,81%	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	58,01%	58,25%	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	25,95	14,07	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,43	0,39	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,22%	12,23%	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,72%	7,81%	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,98%	4,94%	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,20%	13,72%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần**

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2015, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông:**

Tính đến thời điểm 31/12/2015, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:



- Cổ đông sáng lập: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
  - Công ty Cổ phần Container Việt nam, nắm giữ 7.050.000 cổ phần, chiếm 17,63% vốn điều lệ.
  - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41 % vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 10.385.400 cổ phần, chiếm 25,96% vốn điều lệ.
  - Trong đó:
    - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
    - Người nước ngoài: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2015:**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 674.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không

**e. Các chứng khoán khác:** không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

**6.2 Tiêu thụ năng lượng**

**a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Lượng điện sử dụng trong năm: 4.053.522 KWh

**b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** không

**c. Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:** không

**6.3 Tiêu thụ nước:**

**a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Lượng nước tiêu thụ trong năm 2015: 6.861 m<sup>3</sup>. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

**b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng:** không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

**6.4 Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường**

**a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không

**b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không

**6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

**a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

Báo cáo thường niên năm 2015 – Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Số lượng lao động đến 31/12/2015: 243 người
- Mức lương trung bình: 9.258.000 đồng/người/năm

**b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:**

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2015, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị...

**c. Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2015, Công ty đã cử nhiều lượt CBCNV và người lao động tham gia các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... và đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị.

- Loại hình đào tạo, số lượt người tham gia:

- + Đào tạo thạc sỹ: 01 lượt người
- + Đào tạo chuyên sâu: 09 lượt người
- + Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức nghiệp vụ: 177 lượt người
- + Đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh): 19 lượt người
- + Đào tạo nhân sự cho các Dự án: 97 lượt người

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

**6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền lên đến **1.329.034.973 đồng**.



### **6.7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2015, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng Công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2015 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 238.056 TEUS tương đương 2,38 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 280,14 tỷ VNĐ.
  - Trong đó:
    - Dịch vụ căn cứ Cảng : 245,64 tỷ VNĐ
    - Dịch vụ khác : 30,59 tỷ VNĐ
    - Hoạt động tài chính : 3,63 tỷ VNĐ
    - Thu nhập khác : 0,25 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 33,79 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 13,16 tỷ VNĐ
- Cổ tức : 5%

#### **a. Công tác dịch vụ căn cứ cảng:**

Ngay từ đầu năm 2015, Công ty xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó đã tập trung mọi nguồn lực vào khai thác hàng container và tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí cho chiến dịch khoan thăm dò tìm kiếm dầu khí của PVEP, PVEP Sông Hồng, PETRONAS và các nhà thầu phụ khác.

Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo bộ phận điều hành sản xuất bố trí nguồn lực và thời gian làm hàng tàu hợp lý để khai thác tối đa lượng hàng qua cảng, tuy nhiên trong năm 2015 Dự án đầu tư mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT phải tạm dừng theo yêu cầu của các Bộ, ban ngành chức năng vì vậy cầu cảng PTSC Đình Vũ vẫn chưa chủ động trong cùng một thời điểm có thể xếp dỡ hàng hóa cho 02 tàu do việc bố trí cầu bến. Chính vì vậy rất khó khăn cho đàm phán ký kết hợp đồng với các hãng tàu mới; Kết quả thực hiện trong năm 2015 có 245 lượt tàu cập cảng với tổng lượng hàng lưu thông qua cảng đạt 238.056 teus container. Sản lượng hàng qua cảng giảm 12,4% so với cùng kỳ 2014, cụ thể như sau:

- Thực hiện tốt các Hợp đồng tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa cho các tàu container của các đối tác Vsico, Green port, Tân cảng Cypress, EMC, OOCL, Cosco - SITC.. và các hợp đồng khai thác sử dụng cầu bến: Cảng Hải An, Cảng Nam Hải, Cảng Đình Vũ, Cảng 189...

- Bên cạnh đó Công ty cũng đã bám sát và thực hiện công tác tiếp thị với các hãng tàu: Hanjin, Sinotrans, APL, Wanhai, Viet Sun, Yang Ming; Ever Green... để đàm phán tìm kiếm hợp đồng mới ngay khi dự án “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT” hoàn tất đưa vào hoạt động;

Đối với Dịch vụ hậu cần dầu khí: đã thực hiện tốt và an toàn việc cung cấp dịch vụ căn cứ dầu khí và các dịch vụ phụ trợ khác phục vụ chiến dịch khoan thăm dò tìm kiếm dầu khí của nhà thầu PVEP, PVEP Sông Hồng, PETRONAS ...

Doanh thu của dịch vụ căn cứ cảng trong năm 2015 đạt 245,64 tỷ đồng tương đương 114,0% kế hoạch năm 2015; đạt 103,2% so với cùng kỳ năm 2014.

**b. Công tác dịch vụ khác:**

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ logistic, đại lý hàng hải, cung cấp nước ngọt; đưa đón thuyền viên; vận chuyển thiết bị dầu khí... cho nhà thầu chính PVEP, PVEP Sông Hồng, PETRONAS và các nhà thầu phụ UMW, PVC MS, PCOSB, Baker Hughes...

Doanh thu của các Dịch vụ khác đạt 30,59 tỷ, đạt 119,9% KH năm 2015 và 68% so với cùng kỳ năm 2014.

- Nhìn chung, các dịch vụ do PTSC Đình Vũ cung cấp đều được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp

**2. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài sản:**

*DVT: đồng*

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đầu kỳ	658.626.357.185	190.211.375.762	468.414.981.423
Cuối kỳ	709.072.445.346	190.572.984.831	518.499.460.515

- Trong năm, Công ty đã đầu tư, đưa vào sử dụng các máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải, cơ sở vật chất hạ tầng, đặc biệt là tiếp tục đầu tư xây dựng “Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”, tuy nhiên đến nay Dự án chưa hoàn thành. Các tài sản đầu tư khác đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2015, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 57% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan chiếm 24% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng dưới 06 tháng chiếm khoảng 32% tổng nợ phải thu ngắn hạn, chủ yếu rơi vào Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí do giá dầu Thế giới sụt giảm, việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn, không có nợ phải thu xấu.

**b. Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ 45,71% tổng nợ phải trả, chủ yếu là: các khoản phải trả người bán, phải trả công nhân viên và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 54,29% tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ ngân hàng PVCombank – Chi nhánh Hải Phòng và ngân hàng Liên Việt PostBank Chi nhánh Hải Phòng. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.



3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* không

4. *Kế hoạch năm 2016*

**\* Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Sản lượng thông qua cảng : 240.000 TEUS tương đương 2,4 triệu tấn /năm
- Doanh thu : 254,00 tỷ VNĐ.

Trong đó:

- *Dịch vụ căn cứ Cảng* : 225,00 tỷ VNĐ
- *Dịch vụ khác* : 28,00 tỷ VNĐ
- *Hoạt động tài chính* : 1,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 30,88 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 13,75 tỷ VNĐ

**\* Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

- Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT
- Dự án chuyển tiếp của năm 2015: Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới, Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 02, Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cổng cảng, Bể nước 120m<sup>3</sup>, Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca, Đầu tư lắp đặt lại nguồn cấp nước sạch số 02, Hệ thống điện phụ trợ + Trạm biến áp 2000 KVA, Bãi hậu phương sau Cảng.
- Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới: Xe dầu kéo (02 cái), Dự án đầu tư mua sắm 02 thiết bị nâng hạ container tuyến hậu phương

**\* Mục tiêu nhiệm vụ năm 2016 như sau:**

1. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ căn cứ cảng và các dịch vụ khác để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, cụ thể:

- **Công tác Thị trường:** Xây dựng thương hiệu công ty trên thị trường ngày một có uy tín hơn: Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ để thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ đã ký. Làm tốt công tác mở rộng và phát triển thị trường mới, nâng cao tính cạnh tranh, ổn định sản xuất. Chủ động nắm bắt các thông tin, nhu cầu xếp dỡ hàng hóa của khách hàng để kịp thời tiếp cận, giới thiệu, đàm phán cung cấp dịch vụ trong đó tập trung chú trọng tiếp cận các hãng tàu ngoại để nâng cao doanh thu. Xây dựng kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá cả, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường mục tiêu; Xây dựng đội ngũ cán bộ marketing có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, có kinh nghiệm thực tế tốt thông qua công tác đào tạo cả về lý thuyết và thực tế. Cụ thể:

- Đối với dịch vụ khai thác hàng container: Tiếp tục duy trì, hoàn thiện cơ chế chính sách đối với bạn hàng truyền thống. Đồng thời tạo các chính sách ưu tiên hợp lý đối với khách hàng tiềm năng là các hãng tàu nước ngoài.

- Đối với dịch vụ căn cứ dầu khí và dịch vụ khác: Theo dõi, nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu dịch vụ của các dự án khoan thăm dò tại vịnh Bắc bộ thông qua Tập đoàn PVN và Tổng công ty PTSC.

- **Công tác Kế hoạch - Tài chính:** Kiểm tra, rà soát các chi phí đầu vào của sản xuất, nhất là các khoản mục chi phí có tỷ trọng lớn nhằm có biện pháp tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và giảm giá thành dịch vụ đồng thời tăng khả năng cạnh tranh, tăng thị phần cung cấp dịch vụ; Củng cố và tăng cường công tác thanh quyết toán, đôn đốc việc thu hồi công nợ. Xác định thời gian và giá trị gói đầu nhằm hạn chế khách hàng chiếm dụng vốn với giá trị lớn trong thời gian dài để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và tăng nhanh vòng quay vốn lưu động; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài



chính, thực hiện thu nộp nội bộ đầy đủ kịp thời để đảm bảo việc sử dụng vốn, tài sản an toàn hiệu quả và hạn chế ở mức thấp nhất nợ đọng dây dưa khó đòi, hạn chế tối đa rủi ro trong kinh doanh

- **Công tác Kỹ thuật:** Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc, phương tiện định kỳ để đáp ứng tối đa yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tích cực rà soát đánh giá tình trạng kỹ thuật của phương tiện, thiết bị để làm tốt công tác chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa. Căn cứ vào Định mức kinh tế kỹ thuật của Tổng Công ty thực hiện rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để điều chỉnh bổ sung đối với các tổ đội, phòng ban đã xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và xây dựng kịp thời định mức kinh tế kỹ thuật ở các đơn vị vận hành sản xuất sau đầu tư nhằm kiểm soát được tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất và có biện pháp tiết kiệm giảm giá thành dịch vụ

- **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:** Bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tập trung triển khai đầu tư theo kế hoạch đã được phê duyệt, đúng theo quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện công tác giám sát đầu tư để nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư, đồng thời chống thất thoát và lãng phí trong đầu tư.

- **Công tác quản lý doanh nghiệp, nhân sự, đào tạo:** Tập trung vào tính hiệu quả trong công tác đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, đào tạo tay nghề cho CNV. Đặc biệt chú trọng đến đội ngũ điều hành sản xuất khu vực tiền phương (Khu cầu tàu). Tập trung rà soát, sắp xếp bố trí nhân sự các phòng chức năng nghiệp vụ Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo tính năng động hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Phân định rõ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh quản lý, giao thêm quyền hạn cho các chức danh quản lý tạo tính đồng bộ và chủ động trong công tác điều hành giám sát xử lý công việc. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể. Xây dựng đoàn kết nội bộ, xây dựng cơ quan, tập thể an toàn, văn hóa.

2. Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

3. Duy trì và không ngừng xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp;

4. Phát huy sức mạnh phối hợp giữa chuyên môn và các tổ chức Đảng – Đoàn thể phát động các phong trào thi đua lao động hăng hái sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao;

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm kiểm toán:** không

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

**c. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

**d. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn.



Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

**e. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Nhìn chung, trong năm 2015 Công ty đã đạt được những kết quả nhất định là giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động. Cụ thể:

- Đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận vượt mức kế hoạch đã đề ra.
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Công ty đã ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Duy trì kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Tuy nhiên Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT triển khai chậm trễ do vướng mắc các thủ tục pháp lý.

- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi khi còn chưa được chú trọng, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm tỷ lệ 57,11% tổng nợ phải thu ngắn hạn ( năm 2014 là 25,41%), tăng 208,9% so với cùng kỳ năm 2014; nợ quá hạn của khách hàng dưới 6 tháng chiếm tỷ lệ 31,63% tổng nợ phải thu ngắn hạn (năm 2014 là 13,98%), tăng 210,2% so với cùng kỳ năm 2014. Việc tăng trên chủ yếu rơi vào các Nhóm nhà thầu dầu khí do giá dầu Thế giới sụt giảm mạnh, việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

- Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ điều hành trực tiếp chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc vận hành khai thác hàng container, đôi lúc còn thụ động khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc**

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cân trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều chỉnh để xây dựng Dự án đến khi hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng đặc biệt là trong giai đoạn kinh tế khó khăn như hiện nay.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2016

- Chi đạo tiếp tục tháo gỡ các thủ tục pháp lý vướng mắc để tiếp tục triển khai Dự án xây dựng kéo dài cầu tàu, mua thiết bị để nâng cao năng lực tiếp nhận tàu để khai thác hết công suất xếp dỡ tại tuyến tiền phương.

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động dịch vụ dầu khí để đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả SXKD

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu ra 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm có các ông sau :

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Vũ Hữu An	Chủ tịch	TV điều hành	0.0060%	Không
2	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên, Giám đốc	TV điều hành	0.0100%	Không
3	Ông Nguyễn Tiên Phong	Ủy viên	TV độc lập	0.0060%	Trưởng Ban Kế hoạch



					đầu tư – Tổng Công ty PTSC
4	Ông Đỗ Huy Thế	Ủy viên	TV độc lập	0.0060%	Chánh Văn phòng – Tổng Công ty PTSC
5	Ông Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	TV độc lập		UVHĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship)

**b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà là Thư ký HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015:**

Trong cả năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2015, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả. Kết thúc năm 2015, toàn Công ty đã hoàn thành vượt mức cả chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã đề ra.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2015 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	NQ số 05/NQ-PTSCĐV-HĐQT	28/01/2015	Nghị quyết Thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT Quý 1/2015: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2014 và các nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015;</li> <li>- Thông qua việc trích lập Quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.</li> <li>- Thông qua công tác chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên năm 2015.</li> </ul>
2	QĐ số 06/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	28/01/2015	Quyết định ban hành Quy chế phân cấp thẩm quyền trong hoạt động quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

3	QĐ số 20/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	16/3/2015	Quyết định phê duyệt ký kết thỏa thuận khung với PTSC
4	QĐ số 22/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	30/3/2015	Quyết định phê duyệt điều chỉnh lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng phục vụ cho dự án “ Mở rộng Cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT
5	NQ số 30/NQ-PTSCĐV-HĐQT	11/4/2015	<p>Nghị quyết hợp HĐQT Công ty Quý 1, tháng 04/2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Q1/2015 và nhiệm vụ kế hoạch Q2/2015;</li> <li>- Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.</li> <li>- Thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội Cổ đông thường niên 2015.</li> </ul>
6	NQ số 32/NQ-PTSCĐV-HĐQT	14/4/2015	<p>Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 và Kế hoạch năm 2015.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.</li> <li>- Phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2015 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.</li> </ul> <p>Phê chuẩn Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 và Kế hoạch tài chính năm 2015 của Công ty</p>



7	NQ số 38/NQ-PTSCĐV-HĐQT	01/08/2015	<p>Nghị quyết họp HĐQT Công ty ngày 01/08/2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 06 tháng đầu năm 2015 và nhiệm vụ kế hoạch 06 tháng cuối năm 2015.</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 391/TTr-PTSCĐV-TCKT ngày 28/7/2015 về việc xin phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính PTSC Đình Vũ;</li> <li>- Thông qua nội dung Tờ trình số 392/TTr-PTSCĐV-TCHC ngày 29/07/2015 về việc xin phê duyệt kinh phí thực hiện chương trình An sinh xã hội năm 2015.</li> </ul>
8	QĐ số: 39/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	01/08/2015	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
9	QĐ số: 40/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	13/08/2015	Quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình An sinh xã hội
10	QĐ số: 47/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	31/08/2015	Quyết định phê duyệt điều chỉnh "Chi phí duy tu sửa chữa công trình phụ trợ" của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
11	QĐ số: 56/PTSCĐV-HĐQT	10/11/2015	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án "Đầu tư mua mới 01 xe nâng 45 tấn" thuộc kế hoạch chuẩn bị đầu tư năm 2015
12	QĐ số: 70/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	09/12/2015	Quyết định phê duyệt dự án "Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT" sau khi được điều chỉnh công năng
13	QĐ số 77/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	17/12/2015	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn lại Nhà thầu thi công gói thầu XL1 "Thi công nạo vét" thuộc Dự án "Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT"

**d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chi đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

**e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty:**

- Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

**2. Ban kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Trưởng ban	0.0013 %
2	Bà Dương Ngọc Quý	Ủy viên	-
3	Bà Bùi Thị Lệ	Ủy viên	-

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2015, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (01 chuyên trách và 02 kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo Tài chính hàng quý/6 tháng/năm trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

- Xem xét cách ghi chép sổ kế toán, nội dung phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật của nhà nước và các qui chế nội bộ của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến với nội dung các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty.

- Phối hợp cùng với HĐQT và Ban Giám đốc trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng hiệu quả vốn, bảo toàn và phát triển vốn.

Công tác kiểm tra giám sát được Ban kiểm soát thực hiện thường xuyên nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động của Công ty để giúp Công ty pháp hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS**

**a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**



- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 được trả theo mức Đại hội đồng cổ thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 1.000.000 đồng/tháng.

- Đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng Công ty PTSC và của Nhà nước.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2015: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

#### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 02 năm 2016, từ trang 03 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

##### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

##### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

##### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Hoài Nam  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 042-2013-001-1

Nguyễn Lương Tâm  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2303-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
*Ngày 16 tháng 02 năm 2016*  
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 01a-DN  
 ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>190.572.984.831</b>	<b>190.211.375.762</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>60.116.784.072</b>	<b>58.328.188.847</b>
1. Tiền	111		15.116.784.072	10.328.188.847
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	48.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>111.395.291.160</b>	<b>119.833.547.245</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	63.616.538.032	30.453.435.162
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	29.636.295.098	25.646.936.631
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	18.142.458.030	63.733.175.452
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>16.970.497.609</b>	<b>10.338.046.919</b>
1. Hàng tồn kho	141	9	16.970.497.609	10.338.046.919
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.090.411.990</b>	<b>1.711.592.751</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.090.411.990	1.711.592.751
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>518.499.460.515</b>	<b>468.414.981.423</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>362.180.834.510</b>	<b>305.563.375.367</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	362.129.113.671	305.526.560.080
- Nguyên giá	222		480.627.994.941	400.365.856.350
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.498.881.270)	(94.839.296.270)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	51.720.839	36.815.287
- Nguyên giá	228		437.550.000	327.550.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(385.829.161)	(290.734.713)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.824.441.500</b>	<b>3.475.180.570</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.824.441.500	3.475.180.570
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13</b>	<b>31.161.415.939</b>	<b>34.186.022.156</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		37.500.000.000	37.500.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.338.584.061)	(3.313.977.844)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>121.332.768.566</b>	<b>125.190.403.330</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	121.332.768.566	125.190.403.330
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>709.072.445.346</b>	<b>658.626.357.185</b>



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>261.007.968.104</b>	<b>241.812.335.127</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>119.293.746.977</b>	<b>69.552.829.738</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		45.874.211.340	10.878.750.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		170.180.438	262.877.042
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		494.577.826	1.328.031.414
4. Phải trả người lao động	314		24.846.392.654	17.379.623.225
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	1.571.822.958	2.192.797.937
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		7.242.458.741	1.264.530.882
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	15	38.386.510.104	35.642.510.104
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		707.592.916	603.708.951
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>141.714.221.127</b>	<b>172.259.505.389</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		38.000.000	38.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	338	15	141.676.221.127	172.221.505.389
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>448.064.477.242</b>	<b>416.814.022.058</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>448.064.477.242</b>	<b>416.814.022.058</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	400.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(140.000.000)	(140.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.086.206.617	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.118.270.625	16.954.022.058
- LNST chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		9.324.712.132	(9.090.576.718)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		33.793.558.493	26.044.598.776
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>709.072.445.346</b>	<b>658.626.357.185</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.24	0.00	0.00
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		0.00	0.00
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		0.00	0.00
4. Nợ khó đòi đã xử lý		0.00	0.00
5. Ngoại tệ			
+ EUR		275	275
+ USD		3.684	90.437
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		0.00	0.00

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-D1  
 Đơn vị: VNI

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2015	2014
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18	276.246.149.007	282.559.405.742
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	192.089.402.037	216.441.779.106
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		84.156.746.970	66.117.626.636
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.638.289.667	5.723.762.665
5. Chi phí tài chính	22	21	20.972.025.873	16.517.585.330
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.762.297.542	14.560.645.767
6. Chi phí bán hàng	25		7.619.019.256	8.435.895.404
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	21.315.618.434	20.894.709.986
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		37.888.373.074	25.993.198.581
9. Thu nhập khác	31		252.549.134	1.077.467.975
10. Chi phí khác	32		2.822.499.973	1.026.067.780
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.569.950.839)	51.400.195
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		35.318.422.235	26.044.598.776
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.524.863.742	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		33.793.558.493	26.044.598.776
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	718	597



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015*

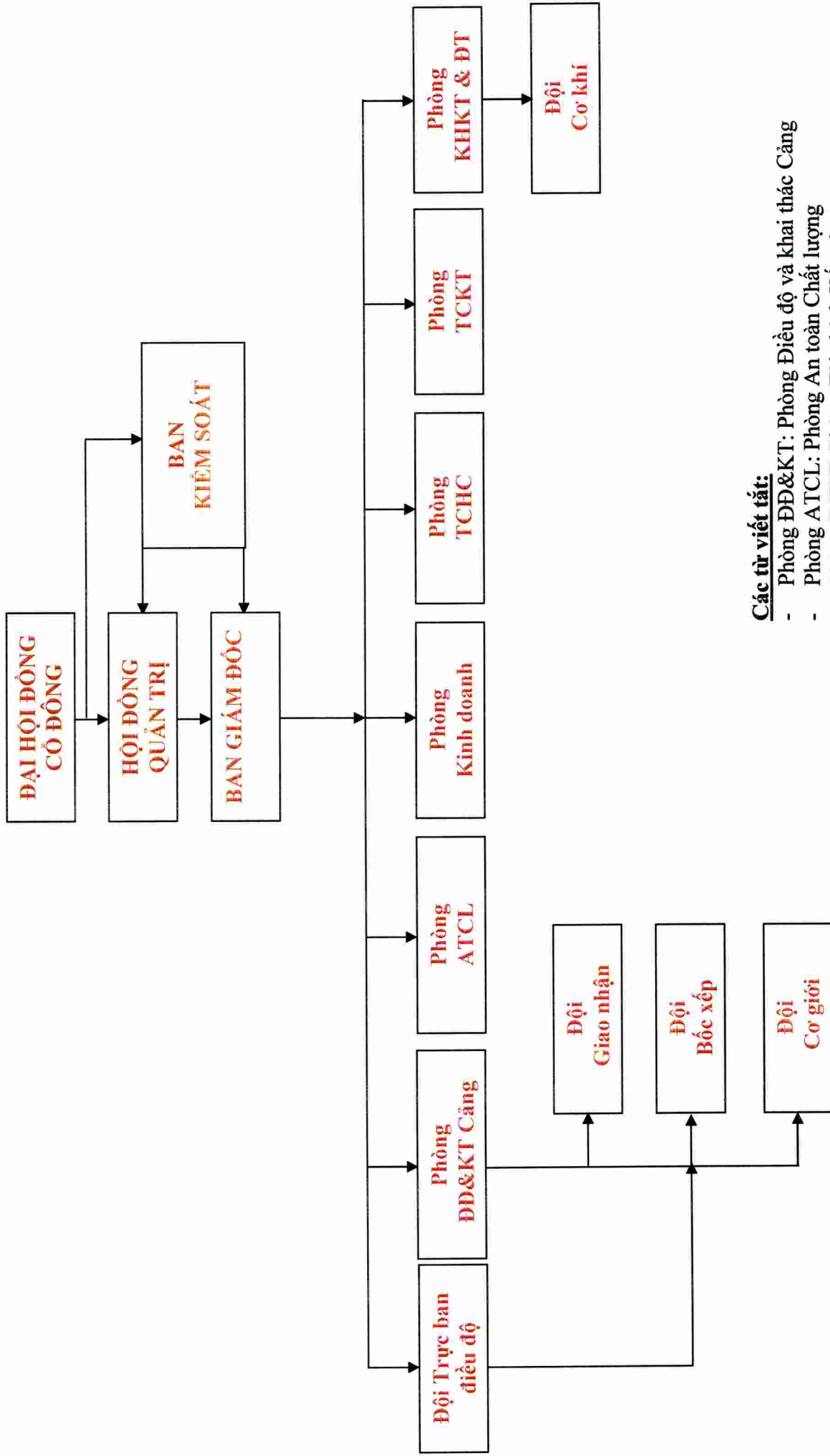
MẪU SỐ B 03-DN-

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	35.318.422.235	26.044.598.776
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	24.224.580.104	21.211.831.649
Các khoản dự phòng	03	3.024.606.217	1.458.009.626
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(900.051.362)	(20.703.295)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(2.680.282.984)	(5.754.579.340)
Chi phí lãi vay	06	14.762.297.542	14.560.645.767
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	73.749.571.752	57.499.803.183
Giảm các khoản phải thu (Tăng) hàng tồn kho	09	14.002.755.076	(45.527.329.403)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay, phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	(6.632.450.690)	(3.996.553.066)
Giảm chi phí trả trước	11	45.494.680.955	(392.214.434)
Tiền lãi vay đã trả	12	3.478.815.525	8.044.785.909
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(18.726.607.734)	(19.494.818.849)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(1.171.166.000)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.000.000	2.151.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	17	(1.676.020.000)	(2.584.372.000)
	20	108.520.578.884	(4.299.698.660)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(85.575.146.287)	(21.940.416.171)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	60.672.727	114.080.000
3. Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.613.848.035	5.702.071.812
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(82.900.625.525)	(16.124.264.359)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	33.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	7.854.350.000	5.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.686.000.000)	(44.708.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(23.831.650.000)	(6.708.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</i>	50	1.788.303.359	(27.131.963.019)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	58.328.188.847	85.444.748.852
Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	291.866	15.403.014
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</i>	70	60.116.784.072	58.328.188.847

Hải Phòng, ngày 16. tháng 03. năm 2016  
CÔNG TY CP CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ







**Các từ viết tắt:**

- Phòng DD&KT: Phòng Điều độ và khai thác Cảng
- Phòng ATCL: Phòng An toàn Chất lượng
- Phòng TCKT: Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng KHKT&ĐT: Phòng Kế hoạch Kỹ thuật và Đầu tư